TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:12/2023/HS-ST
Ngày: 13/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán sơ cấp - Chủ toạ phiên toà: Bà **Triệu Thúy Hà**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Đức- Giáo viên- Hiệu trưởng trường THCS Kim Chung

2/ Bà Hoàng Thị An- Giáo viên- Hưu trí.

- Thư ký phiên toà: Ông **Hoàng Minh Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Oanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh - thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh 1981; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Thôn 5, Kim L, xã Hồng C, huyện Yên L, tỉnh Vĩnh P; Chỗ ở hiện nay: Thôn Tuân L, xã Tiên D, huyện Đông A, Hà N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Bố: Nguyễn Duyên H – đã mất; Mẹ: Phùng Thị T, sinh 1947 làm ruộng; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh 1983; Con: Có 03 con lớn nhất sinh 2002, nhỏ nhất sinh 2009; Anh chị em: Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ ba;

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản;

Ngày 22/11/2010 bị Toà án nhân dân huyện Yên L, tỉnh Vĩnh P xư phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 27/4/2011 đã chấp hành xong bản án. Ngày 28/4/2013 án đã được xoá.

Ngày 09/8/2013 bị Công an phường Hội H, thị xã Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh P xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý. Ngày 24/12/2008 bị cáo đã chấp hành xong. Ngày 25/12/2009 đã được xoá.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2022 tại trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội, số giam: 5128 B2/2.

2. Họ tên: **Khoàng Văn T**, sinh ngày: 2001; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Bản Nậm C, xã Nậm N, huyện Mường C, tỉnh Điện B; Chỗ ở hiện nay: Thôn Tuân L, xã Tiên D, huyện Đông A, Hà N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Bố: Khoàng Văn B – đã mất; Mẹ: Lò Thị X, sinh 1984; Anh chị em: Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất. Bị cáo là người thuộc hộ nghèo, thuộc diện trợ giúp pháp lý.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam, từ ngày 07/10/2022 tại trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà N, số giam: 5129 B2/19.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn T- Trợ giúp viên pháp lý thuộcTrung tâm trợ giúp pháp lý Hà N- Chi nhánh số 5. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đào Duy H, sinh năm: 1969; Thường trú tại: Xóm C, Cổ L, huyện Đông A, Hà N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Hồi 21 giờ 20 phút ngày 06/10/2022, tổ công tác Công an xã Kim N phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy làm nhiệm vụ tại thôn Ngọc C, xã Vĩnh N, huyện Đông A, Hà N. Khi đến khu vực đường dẫn ra đường Võ Nguyên G thuộc địa phận thôn Ngọc C, xã Vĩnh N phát hiện Nguyễn Văn H, sinh 1981, Thường trú tại: thôn Kim L, xã Hồng C, huyện Yên L, tỉnh Vĩnh P đang ngồi trên xe mô tô dưới lòng đường, Khoàng Văn T, sinh 2001, Thường trú tại: Bản Nậm C, xã Nậm N, huyện Mường C, tỉnh Điện B và Đào Duy H1, sinh năm: 1969; Thường trú tại: Xóm C, Cổ L, huyện Đông A, Hà N đứng trên vỉa hè có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Khám người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Văn H phát hiện tạm giữ: 02 túi nilon màu trắng (trong đó 01 túi kích thước (0,5x1)cm và 01 túi kích thước (1x2cm) bên trong đều chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra còn tạm giữ của H 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ-đen, BKS: 30Y9-8959.

Khám phương tiện theo thủ tục hành chính đối với chiếc xe máy trên không phát hiện thu giữ tang vật gì liên quan. Khám người theo thủ tục hành chính đối với Khoàng Văn T tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp kèm sim số thuê bao: 0397857488 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, lắp kèm sim số thuê bao: 0342067303. Khám người theo thủ tục hành chính đối với Đào Duy H1 tạm giữ của H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, lắp kèm sim số thuê bao: 0876623791 và 700.000đ.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong đồ vật rồi đưa các đối tượng liên quan về trụ sở để tiếp tục đấu tranh làm rõ.

Tại kết luận giám định số 7173 ngày 15/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội kết luận, tang vật thu giữ của Nguyễn Văn H:

- Chất bột màu trắng bên trong 02 túi nilông đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,207 gam.

Qua điều tra làm rõ: Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 06/10/2022 khi T đang ở lán của công trường xây dựng nơi T đang làm thợ xây tại thôn Tuân L, xã Tiên D, huyện Đông A, Hà N thì nhận được điện thoại từ số thuê bao 0876623791 của Đào Duy H1 đặt vấn đề mua của T 700.000 đồng tiền ma túy Heroine và hẹn T mang ma túy đến khu vực chân cầu Nhật T thuộc thôn Ngọc C, xã Vĩnh N, huyện Đông A, Hà N để giao ma tuý, T đồng ý. Sau đó T nói với Nguyễn Văn H có khách đặt mua ma túy và nói với H việc cùng góp tiền để đi mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời, H đồng ý. Sau đó T đưa cho H 200.000 đồng, H góp 400.000 đồng, H sử dụng xe máy của H chở T đi đến khu vực huyện Mê L, Hà Nội gặp một người đàn ông không quen biết đứng ở ven đường, H đưa 600.000 đồng tiền mua ma túy Heroine, người này đưa lại cho H 03 gói Heroine. Sau khi mua được ma túy H và T đi đến điểm hẹn bán ma túy. Trên đường về H và T dừng lại ở ven đường, lúc này H đưa cho T 01 gói Heroine rồi cùng nhau sử dụng hết gói ma túy, xong T và H tiếp tục đi, do điện thoại của T hết tiền nên T đã sử dụng điện thoại của H để gọi cho H1. Khi đi đến điểm hẹn H bảo T xuống xe đi ra nhận tiền của H1 và bảo Huy đến chỗ H đang đỗ xe để nhận ma túy. T xuống xe đến gặp Huy cách chỗ H đợi khoảng 10-20m, khi Huy đang đếm tiền 700.000 đồng để trả cho T thì T, H và H1 bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn H, Khoàng Văn T khai nhận nội dung như nêu trên. Nguyễn Văn H và Khoàng Văn T khai ngày 06/10/2022 là lần đầu tiên T và H bán ma túy cho Huy, ngoài ra không có lần nào khác. Mục đích T và H bán ma túy cho H1 để được hưởng lợi số tiền 300.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Đào Duy H1 khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn H, Khoàng Văn T, H1 khai mục đích mua ma túy là để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho H tại xã Tiến T, huyện Mê L, Hà N do H không biết nhân thân lai lịch của người này, nên không có căn cứ làm rõ.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ-đen, BKS: 30Y9-8959 thu giữ của Nguyễn Văn H. Qua điều tra xác minh làm rõ đăng ký xe mang tên chị Nguyễn Thị B, sinh 1986 ở Mộc Hoàn Đ, Vân C, huyện Hoài Đ, Hà N. Năm 2018 chị B bán cho chị Nguyễn Thị T(vợ của H). Chị T không biết Nguyễn Văn H sử dụng xe máy vào việc phạm tội. Ngày 15/12/2022 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy cho chị Nguyễn Thị T.

Vật chứng vụ án:

- 01 phong bì niêm phong có chữ ký niêm phong của Nguyễn Văn H, chữ ký của giám định viên và cán bộ niêm phong bên trong có chứa 0,181 gam ma túy loại Heroine(trích mẫu 0,026 gam, khối lượng gốc là 0,207 gam); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Seri 1: 35319110013142; số Seri 2: 35311915013147, bên trong lắp sim số thuê bao: 0397857488; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 màu đen, số Imei1: 357931090858536, số Imei 2: 35 7932090858534 bên trong lắp sim số thuê bao 0342067303; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu đen, số Imei1: 352377064293950, bên trong lắp sim số thuê bao 0876623791; Số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) là tang vật của vụ án chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 03/CT-VKSĐA ngày 29/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận huyện Đông Anh quyết định truy tố: Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Khoàng Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo khai nhận tội, các bị cáo thừa nhận: Khoảng 19 giờ ngày 06/10/2022 bị cáo Khoàng Văn T và bị cáo Nguyễn Văn H có hành vi bán trái phép 0,207 gam ma tuý loại Heroine cho Đào Duy H1 tại khu vực đường dẫn ra đường Võ Nguyên G thuộc địa phận thôn Ngọc C, xã Vĩnh N, huyện Đông A, thành phố Hà N thì bị Công an huyện Đông A phát hiện bắt giữ người cùng tang vật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia tố tụng đề nghị Hội đồng xét xử phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Văn H, Khoàng Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Khoàng Văn T thuộc hộ nghèo thuộc diện trợ giúp pháp lý nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vai trò của các bị cáo trong vụ án là như nhau nhưng xét đến tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đề quyết định hình phạt đối với bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 30-36 tháng tù; Khoàng Văn T từ 24 đến 30 tháng tù; Về vật chứng: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Văn T phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Khoàng Văn T: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Khoàng Văn T là đúng người đúng tội. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số theo điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị miễn án phí cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đông Anh thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố.

[2] Về hành vi và tội danh:

Về hành vi và tội danh của bị cáo: Khoảng 19 giờ ngày 06/10/2022 Khoàng Văn T và Nguyễn Văn H có hành vi bán trái phép 0,207gam ma tuý loại Heroine cho Đào Duy H1 tại khu vực đường dẫn ra đường Võ Nguyên G thuộc địa phận thôn Ngọc C, xã Vĩnh N huyện Đông A, thành phố Hà N thì bị Công an huyện Đông A phát hiện bắt giữ người cùng tang vật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tội phạm không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác, đặc biệt là bệnh HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng

cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng bản thân nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo Thường khởi xướng việc phạm tội, bị cáo H là đồng phạm tích cực, do vậy vai trò của hai bị cáo là như nhau. Tuy nhiên, bị cáo H có nhân thân xấu, ít tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo T, do vậy, mức hình phạt của bị cáo H nặng hơn.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn H và Khoàng Văn T đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma tuý, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251. Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

…

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Văn H, Khoàng Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Khoàng Văn T thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số, thuộc diện trợ giúp pháp lý nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Việc đưa bị cáo ra xét xử và có mức hình phạt thỏa đáng nhằm mục đích giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh tuyên truyền giáo dục phòng chống tội phạm nói chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trước mọi hành vi phạm tội.

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự của các bị cáo:

Nhân thân bị cáo H: Ngày 22/11/2010 bị Toà án nhân dân huyện Yên L, tỉnh Vĩnh P xư phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 27/4/2011 đã chấp hành xong bản án. Ngày 28/4/2013, án đã được xoá.

Ngày 09/8/2013 bị Công an phường Hội H, thị xã Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh P xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý. Ngày 24/12/2008 bị cáo đã chấp hành xong. Ngày 25/12/2009 đã được xoá.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2022 tại trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà N, số giam: 5128 B2/2.

Bị cáo Khoàng Văn T chưa có tiền án tiền sự, nhân thân chưa bị xử lý bằng pháp luật.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Các Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về tội lỗi của mình theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đối với Bị cáo Khoàng Văn T, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên áp dụng Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ trách một phần nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Các bị cáo phạm tội về ma túy nên án dụng hình phạt tù giam theo điều 38 Bộ luật hình sự

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định**,** bị cáo T thuộc hộ nghèo, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: *Vật chứng vụ án*:

- 01 phong bì niêm phong có chữ ký niêm phong của Nguyễn Văn H, chữ ký của giám định viên và cán bộ niêm phong bên trong có chứa 0,181 gam ma túy loại Heroine(trích mẫu 0,026 gam, khối lượng gốc là 0,207 gam); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Seri 1: 35319110013142; số Seri 2: 35311915013147, bên trong lắp sim số thuê bao: 0397857488; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 màu đen, số Imei1: 357931090858536, số Imei 2: 35 7932090858534 bên trong lắp sim số thuê bao 0342067303; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu đen, số Imei1: 352377064293950, bên trong lắp sim số thuê bao 0876623791; Số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) là tang vật của vụ án cần xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng chung Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo; Áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Khoàng Văn T.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn văn H và Khoàng Văn T phạm tội "mua bán trái phép chất ma túy".

+ Căn cứ Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử phạt:

Nguyễn Văn H 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2022

Khoàng Văn T 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2022

Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký niêm phong của Nguyễn Văn H, chữ ký của giám định viên và cán bộ niêm phong bên trong có chứa 0,181 gam ma túy loại Heroinev(trích mẫu 0,026 gam, khối lượng gốc là 0,207 gam); 01 sim số thuê bao: 0397857488; 01 sim số thuê bao 0342067303; 01 sim số thuê bao 0876623791;

Tịch thu sung ngân sách 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Seri 1: 35319110013142; số Seri 2: 35311915013147, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 màu đen, số Imei1: 357931090858536, số Imei 2: 357932090858534; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu đen, số Imei1: 352377064293950, Số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng)

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thúy Hà

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *Công an huyện Đông Anh;*
- *Chi cục THADS huyện Đông Anh;*
- *Sở TP Thành phố Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ.*

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 17 tháng 9 năm 2021;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán sơ cấp - Chủ toạ phiên toà: Bà ***Triệu Thúy Hà***

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Hoàng Thị An

2/ Bà Nguyễn Thị Nhàn

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm T lý số số137/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn T**, sinh năm 1982; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Hà L, xã Liên H, huyện Đông A, Thành phố Hà N; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn T; Con bà: Trịnh Thị L; Gia đình có 04 anh em, bị caó là con thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị L. Bị cáo có 02 con: lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007. Tiền án tiền sự: Không.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

a) Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

b) Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do luật sư, bị cáo, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp;

Về việc xét xử vắng mặt người có Q lợi nghĩa vụ liên quan là hợp pháp do họ có lời khai đầy đủ tại hồ sơ.

Về việc xét xử vắng mặt người bào chữa cho bị cáo là hợp pháp do Bị cáo đề nghị Toà án xét xử vắng mặt luật sư, bị cáo tự bào chữa và đồng ý xét xử vắng mặt luật sư.

c) Có căn cứ kết tội bị cáo phạm tội "Gá bạc". Có đủ căn cứ tuyên bố bị cáo phạm tội gá bạc theo Điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

d) Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự, biện pháp tư pháp, hình phạt bổ sung, xử

lý vật chứng, Q kháng cáo, án phí:

- Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng đối với bị cáo: Không; Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về tội lỗi của mình theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo là người bị bệnh về da liễu mãn tính (bệnh Dị sừng Darier), tuy không nằm trong danh mục bệnh hiểm nghèo, song căn bệnh bị cáo của bị cáo cần điều trị thường xuyên, liên tục mới có thể duy trì cuộc sống bình thường nên áp dụng Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ trách một phần nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Về hình phạt: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo. Nên áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Xử phạt: Hoàng Văn T 20 (hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 40 (bốn mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Về việc giám sát giáo dục sau tuyên bản án sơ thẩm: Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Liên H, huyện Đông A, Thành phố Hà N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: Đối với 03 chiếu cói, 12 đĩa sứ, 12 bộ bài chắn đã qua sử dụng

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 11.500.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về Q kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan có Q kháng cáo trong phạm vi Q và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận được bản án.

g) Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

h) Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

Các vấn đề trên, Hội đồng xét xử nhất trí, biểu quyết thông qua 3/3.

Nghị án kết thúc cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**